

ĐÓA CHUNG TÌNH



TRẦN BANG THẠCH

Những dòng thư của Y-Linh như hàng trăm, hàng ngàn nốt nhạc bất ngờ len vào từng ngõ ngách da thịt tôi. Tôi cảm nhận hết những nốt cao, nốt trầm. Những cung oán cung thương chạy vào từng tế bào não, rồi chạy xuống tế bào tim để tôi nhớ hết một cuộc tình của mấy chục năm qua. Nhớ hết để buồn thêm nhiều.

Tôi nhận lá thư khi vừa về đến nhà sau lễ mãn tang vợ tôi tại Linh Sơn Tự. Từ lâu lắm rồi, dễ chừng cả chục năm nay, từ ngày cha mẹ tôi rời các anh chị em lần lượt nối nhau qua đời tại quê nhà, tôi không nhận được một thư nào từ Việt Nam hết. Tuổi càng cao càng không thích viết thư. Thư viết đã không có thì thư nhận cũng không. Cho nên khi thoát nhìn thấy loại bao thư có những vệt xanh, đỏ viền quanh thường dùng ở Việt Nam, tôi đã hết sức ngỡ ngàng. Tôi đọc tên người gửi đề trên bao thư: Hoa Chung Tình. Ba chữ này hiện lên như một lần chớp sáng giữa đêm đen của trí nhớ tôi. Tôi cảm thấy một cơn gió mạnh làm bật dậy hết những mảng ký ức đã nhiều năm vùi sâu dưới lớp bụi thời gian.

Hoa Chung Tình. Hoa Chung Tình. Hoa Chung Tình. Tôi cứ lặp lại ba tiếng ấy như lật lại từng trang, từng trang quyển sách của một đoạn đời mà tôi đã xếp lại từ hơn ba mươi năm nay. Thật sự thì cũng có đôi lúc tôi lơ mơ đọc vài trang sách ấy như người nhàn tản lạc bước trở về một góc vườn xưa, thấy lại một đóa hoa dại chừng như đã gặp đôi lần, nghe một chút hương quen, cảm một chút

mùi nhớ. Rồi thôi. Cái chết của vợ tôi ba năm trước như để lại hàng ngàn mũi kim nhọn cứ thay nhau mà làm tôi đau nhức. Tôi thương nhớ vợ tôi như thương nhớ nỗi mất mát vô cùng lớn của mình. Niềm đau nhức này chưa nguôi thì nỗi đau khác ập đến. Lá thư của Y-Ling viết: « Em là Y-Ling. Chắc anh không còn nhớ em, đứa em gái út của chị Y-Lang. Bất ngờ nhận thư này, có lẽ anh cũng không nhớ chị Y-Lang là ai nữa. Còn cái tên Hoa-Chung-Tình chẳng lẽ anh cũng quên? Không sao. Rồi em sẽ lần lượt nhắc lại cho anh. Lâu quá rồi mà, hơn ba mươi năm, đủ để người ta quên những nhạt nhẽo của đời sống. Lúc biết anh, em chỉ mới hơn mười tuổi. Bây giờ em đã gần năm mươi. Gia đình em vẫn ở buôn làng Strung, vẫn ngôi nhà sàn dưới chân đồi, cạnh ngôi giáo đường có cái tháp chuông cao nghêu. Con đường sỏi đỏ trước nhà vẫn chạy giữa hai vệ đường đầy hoa sim tím hướng về sông Ba. Con sông Ba vẫn muôn thuở rì rào tiếng sóng. Chỉ có chị Y-Lang của em thì không còn. Chị Y-Lang đã mất rồi anh ạ! Mới mất hôm qua. Phải, chị Y-Lang đã ra đi vĩnh viễn hôm qua. Giá mà chị Y-Lang còn sống thì chắc chắn anh không có lá thư này. Và chắc chắn anh sẽ không phải bận tâm suy nghĩ về một câu chuyện đã quá cũ. Ước muốn cuối cùng của chị Y-Lang là những dòng chữ cuối đời của chị phải được gửi đến anh sau khi anh mãn tang vợ. Thư tới hay không, sau hay trước ngày cuối của ba năm tang chế của anh thì em không chắc. Em chỉ biết gửi thư đi và cầu nguyện cho ước vọng của chị em được thành. »

Tôi ngừng đọc lá thư dài của Y-Ling để đọc lá thư của Y-Lang: « Anh yêu, cuối cùng thì em cũng phải đến với anh. Đừng trách em. Em không còn bao nhiêu thì giờ nữa. Hơn ba mươi năm nay em đã đứng thật xa mà nhìn. Em im lặng mà nhìn một nửa đời mình đang trôi giạt ở một nơi chốn nào đó. Mỗi lúc một xa. Em nói một nửa đời em đã theo anh, điều này chắc anh hiểu nếu anh còn nhớ tới ý nghĩa của cánh hoa Chamtsieng, cánh Hoa Chung Tình mà anh đã tặng em từ mấy mươi năm trước... »

Hoa Chamtsieng. Hoa Chung Tình. Làm sao tôi quên được. Bây giờ trí nhớ của tôi như con nước ngược dòng mì mò trôi về bến cũ. Bến sông Ba. Buôn làng Strung. Người con gái thương. Tôi nhớ hết. Buổi chiều đó Y-Lang và tôi đi lang thang về phía sông Ba. Mùa thu ở đây hiển hiện trên những cánh lá vàng ối. Đặc biệt là lá tui vàng nhưng có khi cả một, hai tháng lá mới chịu lìa khỏi cành. Người ta nói ở đây cái gì cũng chung tình, từ những chiếc lá vàng úa đến chim chóc, hoa lá và con người. Người ta biết mùa thu đã về khi nhìn thấy đồi núi, cỏ cây như được bao phủ bởi một mảng lưới khổng lồ màu vàng. Ở đây cũng có một loài chim, người Ra-đê địa phương gọi là chim hnê. Chim hnê dáng nhỏ như chim sẻ dưới đồng bằng. Tiếng hót thật trầm, dường như chỉ thốt ra những lời nhỏ to tình tự giữa con mái và con trống. Chim có bộ lông vàng mượt, mỏ đỏ, chân đen, thường bay hay đậu từng cặp; không hề thấy một con lẻ bạn. Dù có bay từng đàn vài trăm con thì vẫn là từng cặp hai con bay sát với nhau. Tôi nói với Y-Lang là tôi muốn đặt tên loài chim này là chim Uyên Ương. Y-Lang rất thích cái tên này. Người ta chỉ thấy chim hnê khi mùa thu trở về. Những mùa khác thì chim đi mất biệt, không thấy một con. Màu vàng của núi rừng, màu vàng của chim và màu áo vàng của Y-Lang mặc chiều hôm đó cho tôi cái cảm tưởng

Y-Lang là chim, là lá, là hoa, là khói, là sương, thoáng ẩn, thoáng hiện giữa một núi rừng dát vàng, dát bạc. Trong một thoáng bàng hoàng, tôi thấy trước mắt tôi là một nữ thiên thần dung nhan kiều diễm với đôi cánh mỏng chấp chới bay trong sương chiều. Tôi nhớ rõ chính cái ý nghĩ sợ rằng trong một khắc giây bất chợt, đôi cánh thiên thần sẽ biến mất trong khu rừng cổ tích mênh mông trước mắt, nên tôi đã bắt thần ghì chặt nàng tiên vào lòng. Trí óc tôi lúc ấy đang đi lang thang trong vùng huyền mộng. Hồn tôi cũng chấp chới bay theo đôi cánh của thiên thần. Tôi hôn nàng tiên của tôi như điên dại... Có lúc tôi thấy Y-Lang là một dải mây mỏng cô đơn trôi bồng bềnh trên mặt sông Ba. Sợ mây trôi mất, tôi chạy theo dải mây, bắt mây giam cứng trong lòng ngực mình. Dải mây Y-Lang không một chút chống cự. Nàng như một cái xác mềm nhũn trong vòng tay tôi. Nàng chỉ biết khóc. Tôi say sưa uống từng giọt nước mắt của nàng. Những lời tình tự hình như đã được thốt ra từ hai kẻ mộng du. Rồi trong một phút giây chợt tỉnh, Y-Lang thoát khỏi vòng tay tôi, nghiêng ngã chạy về phía bờ sông. Tôi cũng vừa bước ra khỏi cơn mê. Mặc cho đá sỏi, gai chông, nàng chạy như cố thoát một hình ảnh ma quái đang rượt đuổi phía sau. Cuối cùng Y-Lang ngồi xuống phiến đá nằm trên một nhánh nước cạn của con sông Ba. Hai đứa tôi ngồi ôm nhau trên phiến đá. Tôi dõm nói mấy lời xin lỗi, nhưng Y-Lang vừa lắc đầu vừa đặt nhẹ hai ngón tay còn ẩm nước mắt lên môi tôi, tỏ ý không cho tôi nói lời nào hết. Hai đứa tôi ôm nhau mà khóc. Tôi khóc vì hành động nông nổi của mình. Nàng nói nàng khóc cho cuộc tình này. Thuở ấy tôi không hiểu ý nghĩa sâu xa trong câu nói đầy nước mắt của Y-Lang. Bây giờ thì tôi đã hiểu. Nàng đã thấy trước những gì nàng phải gánh chịu. Người con gái buồn làng ngây thơ hồn nhiên yếu đuối, cả đời con gái chỉ biết yêu thương cái cỏ cái cây, cái hoa cái lá, đất đá, côn trùng, chim muông, mây trắng... giờ đây đang biết mình tự kè đôi vai nhỏ nhoi mà gánh gồng một gánh tình quá nặng, khi tuổi đời vừa chớm hai mươi.

Mỗi chiều, trên chiếc băng gỗ sần sùi nơi góc giáo đường là Y-Lang với muôn lời cầu nguyện cho cuộc tình mà nàng sớm cảm nhận sẽ lảm trái ngang.

Những ngày sau đó chúng tôi là đôi tình nhân hạnh phúc nhất trong vườn địa đàng dát vàng dát bạc này. Con sông Ba như cùng vui với chúng tôi. Nước từ đầu nguồn chảy về nghe êm như khúc nhạc tình. Đứng trên mỏm đá cao, cầu vòng ngũ sắc ngay trên đầu như giăng hoa kết đèn cho một đêm hợp cẩn. Từng cặp chim Uyên Ương râm rì trong vòm lá; chúng nói với nhau về đôi uyên ương hạnh phúc trước mặt. Có một chiều, chúng tôi đi về phía hạ lưu sông Ba. Rồi do một tình cờ dun rủi, chúng tôi đến một ngọn đồi thấp nằm bên tả ngạn. Một lạch nước nhỏ chạy vòng vòng ngọn đồi theo chiều tròn ốc. Chúng tôi chân trần dẫm nhau đi theo dòng nước. Lúc nào cũng có đôi chim Uyên Ương bay trên đầu, râm rì tình tự. Dòng nước đưa chúng tôi tới một bãi hoang. Nơi đây cánh áo vàng của rừng cây vào độ giữa thu chùng như bay đi đâu mất, để lại những cây xanh có hoa tím mọc thành chùm, mỗi chùm chỉ có hai đóa như hai chiếc vòng ngọc sa-phia kết dính vào nhau tạo hình con số 8.

- Hoa Chamtsieng! Hoa Chamtsieng! Y-Lang reo vui như đứa trẻ gặp một món đồ chơi mong ước từ thật lâu. Rồi ngay sau đó Y-Lang quay mặt về hướng khác,

nàng đứng thẫn thờ như đang suy nghĩ một điều gì. Thấy nàng thích hoa, tôi nhanh tay hái cho nàng một đoá. Y-Lang liền ngăn tôi lại, nhưng không còn kịp. Rồi nàng nói cho tôi nghe về hoa Chamtsieng. Hoa Chamtsieng chỉ nở vào mùa thu, thường kéo dài ba tháng. Mỗi ba năm mới nở một lần. Chỉ có buôn làng Strưng mới có loại cây hoa dại này. Những buôn làng khác không hề có. Người ta nói làng Strưng có hoa Chamtsieng chính là điều đại kỵ. Hoa Chamtsieng chỉ nở tại buôn Strưng để đòi đòi con gái Strưng phải trả cái quả báo mà những tội lỗi do những người nữ tổ tiên của họ đã gây ra. Tương truyền rằng giòng họ Strưng nhiều trăm năm trước là một họ trong năm họ lớn của sắc dân Ra-đê, sống du mục quanh vùng rừng núi Kontum, Phú Bổn, Ban Mê Thuột. Người Ra-đê luôn thương yêu và đùm bọc nhau. Một luật lệ khắc nghiệt của người Ra-đê là người đàn bà Ra-đê một khi chồng chết thì chỉ có hai chọn lựa: hoặc tái giá với anh hay em chồng để giữ phần tài sản nhà chồng; hoặc nếu không có anh em chồng thì ở giá mãi đời. Một luật lệ khác là cấm ngặt chuyện hôn nhân giữa người của họ với người kinh, hay bất cứ với một sắc dân nào khác. Điều luật tai ác này một hôm đã xảy đến cho bộ tộc Strưng: Một hôm cả ba cô con gái của trưởng tộc Strưng phải lòng ba anh thợ rừng người kinh. Giữa đêm cả ba cô gái trốn nhà theo tình nhân. Họ theo bè gỗ xuôi theo dòng sông Ba về phía hạ lưu. Cả bộ lạc được cấp tốc báo động. Trưởng tộc Strưng cùng các trưởng tộc khác và tráng đinh cả bộ lạc nô khí xung thiên với tin động trời này. Với gậy gộc, giáo mác, cung tên, họ chia nhau lục soát rừng núi. Quá nửa đêm, toán truy lùng bắt gặp cả ba đôi nam nữ trên bè gỗ. Bè cứ xuôi dòng mặc cho tiếng reo hò hai bên bờ sông. Nhiều mũi tên bay đi. Trên bè gỗ, từng đôi, từng đôi, họ ôm nhau mà thọ tiễn. Máu nhuộm đỏ một khúc sông. Sau đó bộ tộc Strưng bị các bộ tộc khác thù ghét; bị cho là người Strưng đã phạm tới thánh thần. Họ dời lán về phía sông Ba, xuống vùng hạ lưu, sống cách biệt với các bộ tộc khác. Mùa thu ba năm sau, tại một cánh rừng sâu, giữa một rừng lá vàng, người ta thấy một loài hoa tím mọc từng chùm hai đoá trên những bụi cây xanh cao vừa bằng đầu người. Tục truyền rằng máu của những kẻ chết vì tình này trôi dạt lên bờ rồi mọc thành hoa. Hoa được đặt tên là Chamtsieng, có nghĩa là chết vì tình. Từ đó vô phước cho cô gái Strưng nào đang có người tình mà trông thấy hoa Chamtsieng, hay được người tình vô tình mà trao cho một đoá thì coi như nàng đã biết trước đoạn kết đau thương của mối tình mình. Cho nên vào mùa thu, các cô gái Strưng không dám cùng tình nhân đi vào rừng sâu và họ sợ thấy những cành lá xanh. Họ cũng tuyệt đối không dám thương yêu người kinh hay người bộ lạc khác. Từ đó dân bộ tộc Strưng mỗi lúc một thưa dần. Lúc tôi đến Strưng thì dân số chưa quá một trăm. Đó là lần thứ nhì, cũng là lần sau cùng tôi trở lại Strưng vào khoảng đầu năm 72. Tôi đã lưu lại Strưng gần một tháng để sưu tầm tài liệu cho bài luận văn Cao học Nhân chủng của tôi tại Văn Khoa. Y-Lang đã giúp tôi rất nhiều trong công việc này. Tình yêu cũng đã đến với chúng tôi vào những ngày tôi sắp rời Phú Bổn. Tôi cũng đã thấy và biết ý nghĩa của loài hoa hiếm này. Y-Lang rất đồng ý với cái tên Hoa Chung Tình tôi đặt cho hoa Chamtsieng. Lần đầu tôi đến Phú Bổn vào năm 1967 cùng với phái đoàn gần 30 sinh viên chủng chỉ Văn Minh Việt Nam tại Văn Khoa do thầy Nghiêm Thẩm hướng dẫn. Lần đó tôi đã quen biết người nữ y tá tên Y-Lang tại quân y viện Phú Bổn khi tôi được đưa vào chữa trị vết rạn cần nơi ống chân trái. Tôi cũng được biết người thanh niên gốc

từ buôn làng Strung tên B. là người đang cố theo đuổi Y-Lang mà chưa được đáp lại.

“... Anh biết không, ngày anh rời Phú Bổn chị em khóc hết nước mắt. Chiếc C47 đưa anh đi xa chừng nào thì chị em gắn với nỗi đau chừng ấy. Lúc đó chiến sự thêm khốc liệt, chị Y-Lang vui mình trong công việc ở bệnh viện. Những lúc rảnh tay ngồi nơi một góc tối trong bệnh viện, hay những lúc một mình trong căn nhà vắng thì chị em mới tự do mà rơi lệ. Nếu ba em hay dân trong buôn biết thì không hiểu sự thể xấu tới đâu. Và những gì sẽ đến với chị khi mà luật lệ của bộ lạc vẫn muôn đời không thay đổi. May mắn là chỉ có em biết mối tình của anh chị. Anh nghĩ ngoài em ra thì Y-Lang còn dám thổ lộ tâm tình với ai nữa. Hơn ba mươi năm cũng chính em là người duy nhất nghe và hiểu tiếng thở dài não nuột của chị em giữa đêm khuya. Mỗi độ thu về thì lòng Y-Lang cũng theo hàng vạn cánh lá thu mà héo úa. Lá úa thì cũng phải lìa cành, phải rơi; dù cho lá ở đây cũng là lá chung tình với cây với cội. Còn nỗi lòng của Y-Lang thì chị cố giữ, giữ chặt cho riêng mình. Em có cảm tưởng Y-Lang vì cố nuốt ngàn giọt nước mắt của mình trở vào lòng nên nước mắt của chị cứ chảy hoài, không dứt. Chảy suốt thiên thu. Trên ba mươi năm biết bao nhiêu là lá đã vàng. Biết bao nhiêu là tàn phai của một nhan sắc. Biết bao nhiêu là ướt đẫm gôi chẵn. Em đã nhiều lần khuyên chị nên quên. Quên mối tình đầu. Quên luôn người đã ra đi biệt, bắt chim tằm cá. Bây giờ anh đừng trách em: em đã nhiều lần nói với chị anh là người không tốt, nên xếp cái chuyện tình một sớm một chiều ấy vào đáy rương ký ức để làm lại một cuộc đời mới. Người phó hành chánh tên B. cứ chờ một tiếng trả lời của chị. Anh ấy cũng đã chờ hơn ba mươi mùa lá rụng. Năm trước anh ấy mất mà mắt cứ mờ trũng trũng; chỉ nhắm lại khi chị Y-Lang vuốt nhẹ. Em còn nhớ hồi năm 1973 nghe tin anh đậu bằng cao học, chị Y-Lang có một thoáng vui hiếm quý. Rồi vài tháng sau hay anh cưới vợ em tưởng chị Y-Lang sẽ đáp lại mối tình của anh B. Không, chị Y-Lang vẫn tha thiết với mối tình đầu. Cuối năm 73 nghe anh nhập ngũ rồi ra chiến trường, chị Y-Lang bỗng có niềm mơ ước lạ lùng là biết đâu có ngày chị được gặp lại anh, người thương bệnh binh được chị săn sóc. Sau năm 75, hay anh và gia đình đang ở nước ngoài, chị Y-Lang có một chút vui. Sau đó là nỗi buồn thiên thu trở về với chị. Anh B. vẫn là kẻ chờ mong, chờ cho đến chết...”

Càng đọc thư của Y-Linh tôi càng thấy mình hiện hình rõ ràng là một tội đồ, kẻ tội đồ đã làm hại những con chiên ngoan của đạo chung tình. Tôi nhớ hết. Tôi nhớ anh B., người Ra-đê ở buôn làng Strung, tốt nghiệp Phó đốc sự trường Quốc Gia Hành Chánh, giữ chức vụ phụ tá hành chánh tỉnh Phú Bổn. Anh là người cao to, cảm vuông, ngực nở, vai rộng, da dẻ như dát đồng; vậy mà tiếng nói của anh nhỏ nhẹ, chậm rãi, nói mà như ngâm thơ. Tôi biết anh từ lần đầu tôi đến Phú Bổn. Lần thứ hai thì anh và tôi trở thành bạn rất thân. Y-Lang, Y-Linh, anh B. và tôi có những lúc sinh hoạt chung rất là vui. Anh B. có tài chơi khèn và đàn violon. Có lẽ anh B. là người nhạc sĩ Việt Nam duy nhất dùng khèn để sáng tác nhạc và chơi những tấu khúc JJ Strauss. Hai chị em Y-Lang thì hát rất

hay, người có giọng kim, người giọng thổ, tiếng hát hồn nhiên như chim, như gió. Còn tôi chỉ biết vừa nghe vừa nấu những món ăn dưới kính đái mọi người sau những đêm vui. Rượu cần hấp nóng uống cho tới sáng mà ít có người say. Vậy mà khi về lại Sài Gòn tôi gần như quên hết mọi chuyện; chỉ có những xấp tài liệu dày cộm về người Ra-đê, đặc biệt là bộ tộc người Strung thì tôi tra cứu hàng ngày cho cái bằng cao học của tôi. Trước hết là chuyện học hành, chuyện bằng cấp, chuyện cái ăn cái mặc trong bon chen, chụp giựt, nhón nháo của một Sài Gòn nửa chiến tranh nửa ăn chơi, tham nhũng. Rồi vợ con, lính tráng tận vùng U Minh, Chương Thiện... khiến tôi quay cuồng với bao nhiêu là công việc. Đôi khi tôi có chợt nhớ đến những ngày bên dòng sông Ba. Nhớ một chút người con gái trong căn nhà sàn cạnh ngôi giáo đường cũ kỹ. Có lần tôi nghe tin anh B. từ chối lời đề nghị về Sài Gòn làm phụ tá cho Tổng trưởng Bộ Sắc tộc. Anh chỉ muốn ở lại Phú Bổn. Tôi cũng có nghe anh điều trần trước Quốc Hội về một đề nghị cấm chỉ vài luật lệ gắt gao, lỗi thời vẫn còn đang thực hiện tại các buôn làng, trong đó có việc bộ lạc Ra-đê cấm con cái mình kết hôn với người ngoài bộ lạc. Đề nghị ấy rồi ra sao, tôi không theo dõi. Không hiểu từ một lý do nào mà tôi định ninh rằng Y-Lang quả rất xứng hợp với B. và thắm cầu nguyện cho hai người được hạnh phúc. Bây giờ hiểu được mọi chuyện thì mới biết rằng mình có một ý nghĩ quá hồ đồ, chỉ nhằm chạy trốn một tình yêu và một lời hứa cũ.

“... Anh yêu, khi yêu anh em biết tình yêu của mình là một định mệnh chua xót, kết liền với một lịch sử oan khiên. Anh còn nhớ không, ngay cái giây phút anh hái đóa Hoa Chung Tình em đã biết mình, chỉ một mình em, là phải trả cái giá cho tổ tiên em. Cho nên trong chuyện này anh không có một cái lỗi nào hết. Còn lời hứa cũ của anh thì dù có muốn giữ thì chúng mình cũng không làm được khi mà em vẫn là người của bộ tộc Strung. Cho nên người giữ lời hứa phải là em, duy nhất là em. Em chôn chặt nó ở trong lòng thì nó sẽ còn mãi mãi với em, nở hoa nở trái trong tim em. Không ai và không một luật lệ nào lấy đi được, cả anh cũng không thể, phải không anh?”

Luật lệ! Luật lệ khắc nghiệt của một xã hội nhỏ Rađê, hay là luật của kẻ được cá quên đặng, được trắng quên đen, một luật lệ vô tâm mà tôi đã vô tình đặt để cho mình và cứ nhắm mắt mà thi hành. Hơn ba mươi năm, người quên thì cứ quên, người nhớ cứ âm thầm lệ nhỏ.

“... Anh thì chắc không thể nào nghĩ được rằng chị Y-Lang và em, dù không có ý, vẫn có được tin tức về anh, từ mấy mươi năm nay. Ngay khi hay tin vợ anh mất tại nước ngoài, nơi quê nhà chị em đã làm một mâm cơm với đồ ăn của người kinh, thành kính cúng chị. Chúng em cũng gọi cho gió lời chia buồn đến anh và lời chúc vong linh chị sớm về miền miền viễn. Đối với riêng em thì anh đã trọn đạo tào khang với vợ anh khi chị đã nằm xuống trên tay anh. Cho nên em đã nghĩ tới đạo công bằng. Chị Y-Lang của em phải thấy sự công bằng, công bằng trong tình yêu. Hơn ba mươi năm chị Y-Lang đã âm thầm đi bên cạnh hạnh phúc của anh chị. Bây giờ có phải là đến lúc để anh nhìn lại bóng dáng của một thiên

tình sử cũ, nhớ lại một đóa hoa đại đã mỗi ngày một héo rũ bên bờ sông Ba? Em thì nghĩ như vậy, nhưng chị Y-Lang thì không. Chị nói hãy để mọi sự, mọi việc y như vậy, như từ hơn ba mươi năm nay. Ít nhất là để tâm hồn anh sống trọn vẹn với người quá cố trong ba năm tang chế. Nhưng anh ơi, tháng trước chị em ngã bệnh nặng, rồi qua đời hôm qua, như đoạn thư trên em đã nói. Chúng em đều biết còn mười ngày nữa là anh mãn tang vợ. Chị em không thể kéo dài sự chờ đợi thêm nữa! Có chuyện lạ lùng là tuy vô cùng yếu đuối bởi căn bệnh lao phổi nhiều năm nay, đi đâu phải có em hay chồng em dìu, vậy mà chị em đã một mình trốn chúng em đi về phía hạ lưu sông Ba. Và, anh ơi, chị em nói là chị đã gặp những đóa hoa oan khiên của chị!”

Trời ơi, tôi đã không còn kịp nữa! Tôi đã quá chậm suốt bao nhiêu năm! Con nước sông Ba lúc nhanh lúc chậm, lúc thấp lúc cao, lúc trong lúc đục. Nước sông Ba còn có dịp bốc thành mây để mây trôi về dòng sông cũ. Còn tôi thì chậm chạp suốt đời. Suốt đời tôi bơi lội trong dòng nước đục của đời mình. Tôi là cánh mây trôi biên biệt. Cứ ba năm, mùa Hoa Chung Tình vẫn theo hơi thu của rừng núi Strung mà trở về. Chim Uyên Ương mỗi năm theo gió thu mà từng cặp bay về tô vàng thêm cánh lá. Tôi thì hơn ba mươi mùa thu không có một bước chân, không có một lời thư trở về đất đai, nguồn cội của mỗi tình đầu. Rõ ràng người tình tội nghiệp của tôi có trái tim rộng như núi rừng, mệnh mỏng như mây trời, thơm như hoa đồng cỏ nội. Nàng không muốn có một gợn mây nhỏ nào ẩn hiện trên vòm trời hạnh phúc trong như ngọc thạch của gia đình tôi. Trong khi đó nàng ẩn nhẫn cả đời dang tay đón nhận hết cho riêng mình lớp lớp mây đen.

“... Anh, hôm trước một phép màu đã đưa em trở lại vùng tả ngạn sông Ba, trở lại ngọn đồi thấp, em men theo dòng nước nhỏ chạy hình tròn ốc xuống chân đồi. Từ lâu vì đau yếu em đã không màng biết tới chuyện ngày tháng, mùa màng. Thu hay đông, xuân hay hạ thì có khác gì với em đâu. Hôm nay nhìn rừng lá vàng em mới biết là trời đã sang thu. Lá vàng vẫn tiếc những giây phút cuối trên cành. Chim Uyên Ương vẫn từng cặp đứng bên nhau thủ thỉ. Mọi sự vẫn còn nguyên anh ạ. Chỉ thiếu có anh. Và em thì đã thành bà lão yếu đau, lụm cùm. Mắt em đã mờ nhiều, nhưng anh ơi, em đã thấy hiển hiện trước mắt mình hai đóa Hoa Chung Tình. Chỉ có hai đóa...Gặp lại cánh hoa cũ, trên vùng đồi núi cũ, em như thấy mới đây, mới mấy hôm trước hai đóa mình đã đứng đây. Hôm ấy em đã nói nhiều với anh về Hoa Chung Tình. Nhưng em muốn giấu anh một điều: Người nữ nào đón nhận đóa Hoa Chung Tình thì trong vòng 49 ngày sau khi chết nàng phải được người bạn tình còn sống góp nhặt đủ 102 đóa Hoa Chung Tình trải dài trên núp mộ thì vong linh nàng mới được thần thánh đón nhận về trời. 100 đóa để nàng cùng người tình tạ lỗi song thân. 2 đóa để nàng và chàng sum họp nơi cõi trời. Em muốn sau khi em chết, và phải sau khi anh mãn tang vợ, Y-Ling sẽ gửi thư này đến anh. Anh yêu, xin anh tha lỗi, tha lỗi cho lòng tham lam ích kỷ của em, giờ phút này em không thể dối anh, càng không thể dối mình. Mùa thu sắp hết rồi. Hoa Chung Tình cũng sắp tàn. Thời gian của

đất trời và thời gian của riêng em không còn nhiều. Em muốn nói với anh là anh hãy trở về chốn cũ cho em xin ít nhất là 2 đóa Hoa Chung Tình. Chỉ hai đóa thôi cũng đủ để mãi mãi em được gần anh nơi cõi khác. Có được không anh?”

Được. Được. Được. Hàng trăm lần tôi đã nói với Y-Lang tiếng này trong nước mắt. Hơn ba mươi năm Y-Lang chỉ đòi hỏi có một lần. Một lần sau khi nàng đã vĩnh viễn ra đi.

“...giờ phút cuối chị Y-Lang muốn anh về để đặt hai đóa Hoa Chung Tình trên mộ chị để hai người sẽ được bên nhau, điều mà lúc sống anh chị đã không làm được. Nhưng anh ơi, mùa thu năm ngoái Hoa Chung Tình đã nở rồi thì thu này làm sao mà có hoa cho được. Có chăng là phải đợi hai năm nữa! Nhưng em nghĩ tới những cánh hoa lạc lổng mà có thể chị Y-Lang đã thực sự gặp, nên sáng nay em cùng chồng và các con đi khắp vùng rừng núi chung quanh, đến cả ngọn đồi thấp bên tả ngạn mà chị Y-Lang nói tới trong thơ. Ngọn đồi toàn một màu vàng ối, không một chồi xanh. Không một cánh Hoa Chung Tình. Có lẽ chị em đã thấy lại đóa hoa xưa trong mộng tưởng. Cuộc tình bị chôn vùi quá nhiều năm, có lẽ đó là phút giây duy nhất chị hoàn toàn sống với mối tình của chị. Một lần sống với người tình xa vời vợi. Sống trong mộng mị”.

.....

Y-Lang ơi, khi sống mộng ước của em không tròn. Nay mất rồi mà Hoa Chung Tình không nở để anh về hái 102 đóa đặt trên mộ em. Mộng ước của em đến chết vẫn không tròn. Em yêu dấu, Em hãy ngủ bình an trên nước trời. Mình sẽ vĩnh viễn bên nhau không cần phải có một đóa Chung Tình nào hết. Chính em là một Đại Đóa Chung Tình to hơn trái núi.

Sau thời kinh sám hối, tôi đốt thêm một nén nhang trên bàn thờ vợ tôi. Một nén khác tôi đem cắm nơi bàn thông thiên trước nhà. Tôi khấn thầm: Nén nhang này anh đốt cho em, em yêu dấu.

Trần Bang Thạch